

Bản tin tuần

Tuần từ 01/11 đến 05/11 năm 2010

Địa chỉ liên hệ:
Ban Phân tích
Email: research@psi.vn
Website: <http://psi.vn>

CTCP CK Dầu khí (PSI)

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24-26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu

ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26;

Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng –

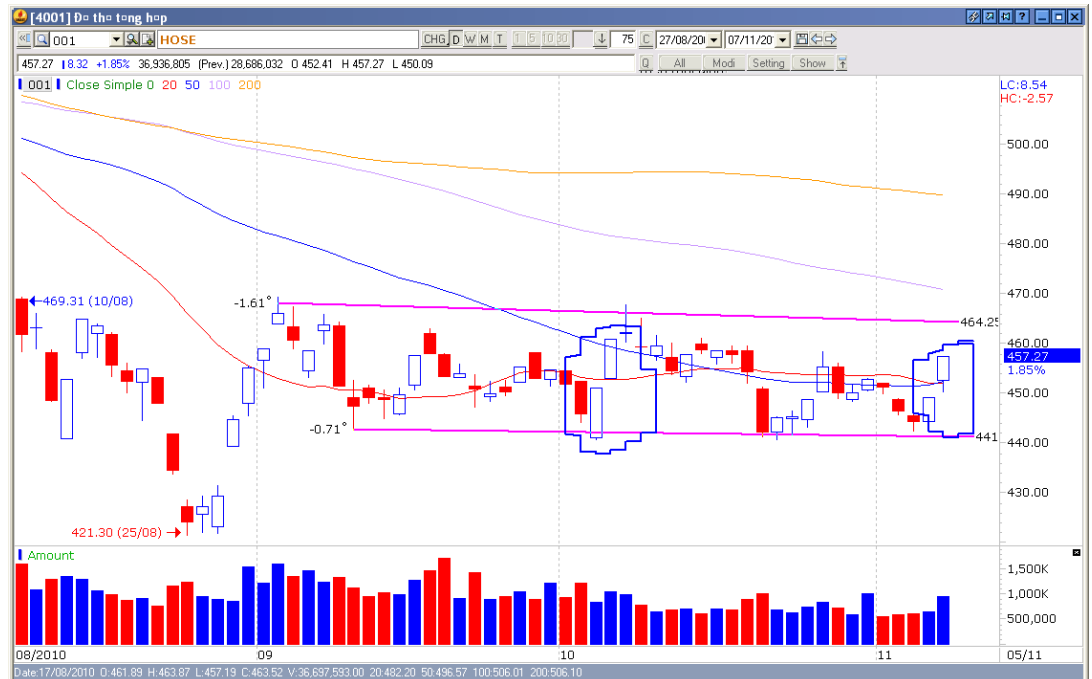
ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339

I. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	Trang 2
HSX	Trang 2
HNX	Trang 3
II. KINH TẾ VĨ MÔ	Trang 5
1. Tin Kinh tế	Trang 5
2. Thị trường tiền tệ	Trang 7
III. THỐNG KÊ GIAO DỊCH	
Thống kê giao dịch theo tuần	Trang 11
Thống kê giao dịch phiên cuối tuần	Trang 12
Lịch sự kiện	Trang 14

I. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

HSX:

Phiên cuối tuần
nghỉ hoặc



Tuần 45/2010, VN-Index đóng cửa với 3 phiên giảm điểm và 2 phiên tăng điểm vào cuối tuần. Kết thúc tuần giao dịch, chỉ số dừng tại mức 457,27 điểm, tăng 4,64 điểm so với tuần giao dịch trước đó, tương đương 1,03%. Tổng khối lượng giao dịch trong tuần giảm 4,27% so với tuần trước và giá trị giao dịch giảm 11,85%, tương đương với 142,68 đơn vị cổ phiếu được chuyển nhượng và 3.419 tỷ đồng giá trị giao dịch.

Phiên giao dịch cuối tuần đặc biệt đáng chú ý khi VN-Index hồi phục mạnh khi nhà đầu tư nước ngoài đẩy mạnh việc mua ròng các cổ phiếu chủ chốt như STB, SSI, PVD, PVF... Chỉ riêng trong ngày thứ 6, khối ngoại đã mua ròng tới 266 tỷ đồng giá trị. Dường như các phát biểu của cơ quan quản lý cho thấy khả năng can thiệp nhằm giữ bình ổn tỷ giá và việc bất ngờ nâng lãi suất cơ bản của NHNN cũng cho thấy quyết tâm giữ ổn định vĩ mô trong những tháng còn lại của năm đã tác động nhất định tới quyết định mua vào của khối ngoại. Trong cả tuần, khối ngoại đã mua ròng 573 tỷ đồng giá trị, 15,3 triệu đơn vị cổ phiếu. Trong đó các cổ phiếu như DPM, VSH, HAG, STB, PVF được khối ngoại mua nhiều nhất và họ cũng bán ra một số cổ phiếu như HVG, VIS, TDH.

Lực cầu tập trung lớn ở hàng loạt cổ phiếu Bluechips đã giúp thị trường hồi phục mạnh phiên cuối tuần, kéo dòng tiền mới bước đầu chạy vào thị trường. VN-Index đóng cửa phiên cuối tuần với mức tăng mạnh 8,32 điểm, tương đương 1,85%. Thanh khoản thị trường cũng được cải thiện đáng kể với 36,9 triệu cổ phiếu được chuyển nhượng (bao gồm giao dịch thỏa thuận), tương đương 941 tỷ đồng giá trị.

Thị trường đã có phiên tăng điểm khá bất ngờ vào phiên thứ 6, tuy nhiên nhìn vào hình vẽ bên trên, có thể thấy rằng phiên tăng điểm hôm thứ 6 chưa thoát khỏi kênh biến động 442-465 điểm đã giữ vững trong suốt 2 tháng qua. Khả năng ngẫu nhiên, phiên tăng điểm cuối tuần gần giống với phiên tăng điểm ngày 5,6/10 tức là trước đó đúng 1 tháng và cũng vào những ngày đầu tháng.

Nếu lực mua vào không được duy trì trong phiên thứ 2 đầu tuần tới thì rất có thể thị trường sẽ có diễn biến giống ngày 5,6/10 ở hình vẽ ở trên: 02 phiên tăng điểm khá nhưng phiên thứ

3 thị trường đã suy yếu khiến cho thị trường đảo chiều. Trong chiều hướng ngược lại, nếu phiên thứ 2 và 3 đầu tuần thị trường vẫn tăng khá vượt qua kháng cự 465 điểm thì thị trường rất có thể đã vượt ra khỏi xu hướng đi ngang – sideway trong khu vực 442-465 điểm trong suốt 2 tháng qua.

VN-Index đồ thị tuần



Đồ thị tuần của VN-Index cho thấy, thị trường vẫn đang biến động trong tam giác trên (ascending triangle). Cạnh trên của tam giác nằm ở 470 điểm. Ngưỡng 470 điểm là ngưỡng kháng cự cứng vì nó là sự kết hợp của cả đường MA100, đường downward trendline và kênh sideway 442-465 điểm đã diễn biến 2 tháng qua.

Kết luận:

Thị trường vẫn đang tiếp tục được hỗ trợ từ khối ngoại. VNIndex vẫn đang biến động trong kênh 442-465 điểm. VN-Index đã vượt tiến sát biên trên của dải Bollinger cho thấy khả năng điều chỉnh tại mức kháng cự 470 điểm khá lớn khi chỉ số đồng thời tiến tới kháng cự và vượt ra ngoài dải Bollinger. Do đó, nhà đầu tư xem xét bán ra nếu VN-Index có những dấu hiệu suy yếu tại mức kháng cự này.

Nhiều Bluechips như VSH, DPM, PVD đã có xu hướng quay đầu đi lên sau khi tạo đáy. Do vậy, nhà đầu tư trung dài hạn nên cân nhắc mua vào trong trường hợp Vindex giảm trở lại xuống 445 điểm.

HNX:



HNX-Index có phiên giao dịch cuối tuần tăng khá mạnh với mức tăng 3,09 điểm, tương đương 2,81% so với phiên giao dịch trước. Tuy nhiên, chỉ số đang tạm dừng tại mức 112,8 điểm và so với tuần giao dịch trước, HNX-Index giảm 0,06 điểm, tức 0,05%. Khối lượng giao dịch trong tuần đạt 114,01 triệu cổ phiếu, tương đương tăng 2,41% so với tuần trước đó nhưng giá trị giao dịch chỉ đạt 2.142 tỷ đồng, giảm 3,39% so với tuần trước. Trong tuần, khối ngoại tiếp tục mua ròng các cổ phiếu có vốn hóa lớn như PVX, VCG và KLS trong khi bán ra một số cổ phiếu như SHS, SHB và PVI.

HNX-Index tiếp tục hồi phục phiên thứ hai liên tiếp và khẳng định dấu hiệu phân kỳ giữa chỉ số và các chỉ báo kỹ thuật. RSI đã thoát khỏi xu hướng bán quá. Tín hiệu này cho thấy dòng tiền mới đang trở lại thị trường và là cơ sở tăng trưởng ngắn hạn của HNX-Index. Tuy nhiên, biến động trong phiên của chỉ số vẫn cho thấy tâm lý thận trọng của nhà đầu tư và có lẽ nhà đầu tư vẫn chờ đợi một tín hiệu rõ ràng hơn từ thị trường HSX. Phiên thứ 2 đầu tuần nếu thị trường tiếp tục tăng mạnh sẽ xác nhận xu hướng vượt qua đường giảm giá ở hình vẽ bên trên. Trường hợp phiên thứ 2 không tăng điểm mạnh, thị trường vẫn chưa thoát khỏi xu hướng giảm điểm ngắn hạn.

Giao dịch cổ phiếu các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam

Tuần 45/2010, cổ phiếu các công ty thuộc PVN giảm bình quân 0,85%, tổng khối lượng giao dịch đạt 39,86 triệu cổ phiếu. Trong số 26 cổ phiếu niêm yết trên 2 sở giao dịch, chỉ có 10 cổ phiếu tăng giá, 13 cổ phiếu giảm giá và 3 cổ phiếu đứng giá so với tuần trước đó. Các cổ phiếu tăng giá mạnh nhất trong tuần gồm PGD tăng 11,44%, PVD tăng 8,87%, PVF tăng 6,97% và DPM tăng 5,75%. Các cổ phiếu vốn hóa lớn, có tác động mạnh tới thị trường gồm PVD, PVF, DPM tiếp tục được khối ngoại mua ròng với khối lượng lớn. Các cổ phiếu giảm giá mạnh trong tuần gồm PVC giảm 32,29% do

điều chỉnh giá tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua phát hành thêm tỷ lệ 1:0,75, tiếp theo là cổ phiếu PXI giảm 4,79% và PVL giảm 4,12%.

Trong tuần, một số công ty thuộc PVN công bố kết quả kinh doanh Quý III của công ty mẹ hoặc báo cáo hợp nhất. Báo cáo tài chính Quý III cho thấy các công ty vẫn hoạt động khá hiệu quả với tốc độ tăng trưởng lợi nhuận khá và nhiều công ty đã vượt kết hoạch kinh doanh năm 2010. Tiêu biểu như PVL lợi nhuận công ty mẹ tăng 497% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế của PVS vượt 12,44% kế hoạch năm, lợi nhuận sau thuế của PVC vượt 7,12% kế hoạch năm. Ngoài ra, trong tuần cũng diễn ra đấu giá 7,3 triệu cổ phiếu công ty PVG với số lượng đấu giá thành công đạt 45.000 cổ phần, giá bình quân 14.058 đồng/cổ phiếu.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN tuần 45/2010:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (1 cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B*	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	18.4	928,600	↓ -2.13	1.39	7.91	HNX
2	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	11.8	156,300	↓ -0.84	1.52	123.43	HNX
3	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	33.1	3,054,580	↑ 0.91	1.54	2.64	HNX
4	PHH	CTCP Hồng Hà Dầu khí	14.8	593,400	↓ -1.99	0.93	6.22	HNX
5	PSI	CTCP Chứng khoán Dầu khí	13.4	1,153,000	↓ -2.19	1.15	10.43	HNX
6	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	42.6	1,159,500	↓ -2.07	2.66	6.20	HNX
7	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	19.5	2,395,100	↓ -32.29	1.21	4.97	HNX
8	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	20.7	589,200	↓ -0.96	1.60	8.73	HNX
9	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	14.6	267,000	↓ -0.68	1.29	10.97	HNX
10	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	16.5	537,600	↑ 0.61	0.74	7.29	HNX
11	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	16.3	1,987,100	↓ -4.12	1.53	N/A	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	13.2	320,800	↑ 1.54	0.81	24.83	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	26.0	535,600	→ 0.00	1.56	6.81	HNX
14	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	26.0	47,300	↑ 0.39	2.36	9.83	HNX
15	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	21.7	12,172,200	↑ 1.40	1.85	8.00	HNX
16	DPM	Tổng CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí	36.8	5,827,920	↑ 5.75	2.44	8.51	HSX
17	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Du lịch Dầu khí	17.5	1,750,930	↑ 0.57	1.23	7.14	HSX
18	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	34.1	830,350	↑ 11.44	2.04	5.04	HSX
19	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	13.4	1,138,720	→ 0.00	1.25	17.42	HSX
20	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	49.1	980,510	↑ 8.87	2.23	14.52	HSX
21	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	23.2	1,409,580	↑ 6.91	1.77	25.21	HSX
22	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	10.5	1,003,420	→ 0.00	1.06	20.84	HSX
23	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	15.9	397,020	↓ -4.79	1.43	7.18	HSX
24	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	11.8	168,330	↓ -4.07	1.07	9.13	HSX
25	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	15.0	141,020	↓ -2.60	1.27	6.44	HSX
26	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	10.9	321,210	↓ -1.80	1.02	13.73	HSX
27	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	9.0	4,600	↓ -5.26	0.80	N/A	UPCOM
28	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	6.4	21,900	↑ 6.67	0.65	N/A	UPCOM
29	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	14.0	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
30	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	9.6	231,400	↑ 2.13	0.87	N/A	UPCOM
31	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	7.5	24,600	↓ -6.25	0.00	N/A	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	7.2	200	↓ -8.86	0.72	N/A	UPCOM

* Book value tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất

II. KINH TẾ VĨ MÔ

1. Tin kinh tế

Tin thế giới

Biến động lớn về kinh tế và chính trị tại Mỹ đã khơi dậy sự hứng khởi của các thị trường tài chính và hàng hóa toàn cầu. Một số nền kinh tế chủ chốt vẫn cho dấu hiệu hồi phục cải thiện, tuy nhiên mối lo về tình hình tài chính công lại trở lại với khu vực Eurozone. Giá vàng và dầu thô tăng mạnh, thiết lập những mức đỉnh mới và chưa có dấu hiệu ngừng tăng.

Chỉ số	Tuần trước*	Tuần này*	Thay đổi
Dow Jones Ind. Ave.	11.118,40	11.434,84	+2,84%
S&P 500	1.183,26	1.221,06	+3,19%
Nasdaq Comp.	2.507,41	2.577,34	+2,79%
FTSE 100	5.675,20	5.856,38	+3,19%
DAX	6.601,37	6.736,06	+2,04%
CAC 40	3.833,50	3.912,5	+2,06%
Nikkei 225	9.202,45	9.625,99	+4,60%
Hang Seng	23.096,32	24.876,82	+7,71%
Shanghai Comp.	2.978,83	3.129,49	+5,06%

* Giá đóng cửa tuần này tính tới 16:48 GMT+7 05-11-2010
Nguồn Yahoo Finance; PSI tổng hợp

Mỹ - bước chuyển quan trọng

Tin tốt áp đảo tin xấu trong tuần này, thị trường chứng khoán Mỹ chinh phục đỉnh cao nhất trong vòng nhiều tháng trở lại đây. Thay đổi lớn nhất tới từ chính trường Mỹ khi đảng Dân chủ đánh mất quyền kiểm soát Hạ viện về tay đảng Cộng hòa trong vòng bầu cử giữa nhiệm kỳ (theo kết quả sơ bộ tính tới ngày 4/11). Giới đầu tư đón nhận chiến thắng của đảng Cộng hòa trong kỳ vọng chia rẽ tại quốc hội Mỹ sẽ khiến những chính sách cải cách *không có lợi* cho doanh nghiệp của chính quyền Obama sẽ bị trì hoãn. Tuy vậy chúng tôi cho rằng thay đổi mới trên chính trường Mỹ sẽ khiến việc điều hành chính sách kinh tế tại Mỹ khó khăn hơn trong 2 năm cuối của nhiệm kỳ tổng thống.

Thay đổi quan trọng thứ 2, theo chúng tôi là quyết định nói lỏng tiền tệ của FED. Mặc dù gần đây FED đã phát đi tín hiệu sẽ mở rộng tiền tệ (trái với quan điểm giảm dần các chính sách kích thích kinh tế vào thời điểm đầu năm nay), tuy nhiên việc chính thức công bố chương trình mua lại trái phiếu chính phủ Mỹ trị giá 600 tỷ USD là một bước ngoặt lớn đối với kinh tế Mỹ hậu suy thoái. Với chương trình này, FED kỳ vọng sẽ thúc đẩy chi tiêu và đầu tư, giúp kinh tế lấy lại đà hồi phục, từ đó cải thiện thị trường lao động. Hiệu quả của chính sách này vẫn là một chủ đề được giới kinh tế tranh luận, bởi sự thành công của một chính sách còn tùy thuộc vào sự đón nhận và ủng hộ của các chủ thể kinh tế, tạo nên cộng hưởng lan tỏa trên toàn nền kinh tế. Trước mắt, chính sách này đã khởi nguồn cho những biến động mạnh trên các thị trường tài chính, tiền tệ và hàng hóa thế giới.

Thông tin quan trọng được công bố trong tuần này:

- FED đưa ra kế hoạch mua lại trái phiếu chính phủ Mỹ trị giá khoảng 600 tỷ USD, kéo dài trong 8 tháng với lượng mua vào trung bình mỗi tháng sẽ thay đổi tùy tình hình kinh tế. Ngoài ra FED cũng tái đầu tư khoản lợi nhuận thu được từ các khoản đầu tư trước đó, đưa tổng lượng tiền dự kiến “bơm” vào nền kinh tế lên tới khoảng 900 tỷ USD. Lãi suất mục tiêu vẫn được cơ quan này giữ ở mức 0,25% từ nhiều tháng nay. Với biện pháp này, FED kỳ vọng sẽ tạo động lực thúc đẩy đà hồi phục kinh tế tại Mỹ, cải thiện thị trường lao động.
- Thu nhập cá nhân của người dân Mỹ giảm 0,1% trong tháng 9, tuy nhiên mức chi tiêu tiêu dùng tăng 0,2% trong tháng này. Cả hai chỉ tiêu này đều thấp hơn so với dự báo của các nhà kinh tế theo khảo sát của Bloomberg.
- Chỉ số ISM khu vực sản xuất và phi sản xuất tăng vượt dự báo trong tháng 10, lần lượt đạt mức 56,9 và 54,3 điểm.
- Thị trường lao động cho tín hiệu trái chiều trong tuần với lượng đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu bất ngờ tăng lên mức 457 nghìn, cao hơn so với mức dự báo của thị trường. Tuy nhiên báo cáo tuyển dụng khu vực tư nhân (ADP report) lại cho thấy sự cải thiện mạnh mẽ nhờ khu vực dịch vụ tăng cường tuyển dụng trong tháng 10. Thứ Sáu này, báo cáo chính thức về tình trạng lao động tháng 10 sẽ được công bố với dự báo tỷ lệ thất nghiệp vẫn ở mức 9,6% - 9,7%.
- Thứ sáu tuần này, ngoài công bố về thị trường lao động của Chính phủ, Hiệp hội kinh doanh bất động sản Mỹ sẽ công bố doanh số nhà chờ bán trong tháng 9.

Một số thông tin đáng quan tâm sẽ được công bố trong tuần tới:

- Thứ Tư: Báo cáo về thương mại quốc tế; Báo cáo lượng đơn xin trợ cấp thất nghiệp trong tuần; Báo cáo về dầu, khí của EIA; Báo cáo về ngân sách
- Thứ Sáu: Chỉ số tâm lý tiêu dùng
- Các doanh nghiệp tiếp tục công bố kết quả kinh doanh quý III.

Châu Âu giữ nguyên lãi suất mục tiêu, lo ngại gia tăng tại Hy Lạp, Ireland

Tiếp theo chính sách nới lỏng của FED, Ngân hàng trung ương châu Âu (ECB) cũng tuyên bố giữ nguyên lãi suất mục tiêu 1% nhằm hỗ trợ hồi phục kinh tế trong khối. Ngân hàng trung ương Anh (BoA) cũng hành động tương tự với mức lãi suất được giữ ở mức cực thấp, 0,5%, đồng thời tiếp tục chương trình mua lại trái phiếu trị giá 200 tỷ bảng Anh.

Tuy nhiên trái với những dấu hiệu tích cực tới từ các nền kinh tế mạnh tại châu Âu như Đức, Pháp, Anh, kinh tế các nước kém phát triển hơn tiếp tục cho dấu hiệu xấu đi, các quốc gia này đồng thời cũng đang phải đối mặt với sự quay lại của khủng hoảng tài chính công.

Dự báo kinh tế Hy Lạp sụt giảm 4% trong năm nay và tiếp tục giảm 2,5% tới 3% trong năm tới. Mặc dù tình hình nợ tại Hy Lạp đã có những chuyển biến khả quan, tuy nhiên thâm hụt ngân sách năm nay của quốc gia này có thể lên tới 8,9% GDP trong năm nay, cao hơn mức dự báo trước đó (8,1% GDP). Lãnh đạo Hy Lạp tiếp tục tuyên bố sẽ chưa tính tới giải pháp tái cơ cấu các khoản nợ (ước tính khoảng 300 tỷ USD).

Tình hình tại Ireland cũng không mấy sáng sủa, mặc dù Chính phủ nước này đã đưa ra kế hoạch cắt giảm ngân sách kỷ lục để hạ thâm hụt quốc gia. Dự kiến, vào năm 2011, chính phủ nước này cắt giảm 6 tỷ EUR và hạ thâm hụt ngân sách từ 9.5% xuống 9.25% GDP. Đến năm 2014, Chính phủ Ireland cắt giảm thâm hụt ngân sách xuống 3% GDP. Tuy nhiên khó khăn của các ngân hàng lớn nhất tại đây đang khiến giới tài chính hoài nghi khả năng Ireland chống chọi được với vòng xoáy vay nợ và bội chi ngân sách trong thời gian tới.

Trong khoảng hai tuần gần đây, giá CDS của Hy Lạp và Ireland đã tăng vọt lên mức ngang với thời điểm đầu năm nay, khi cuộc khủng hoảng nợ tại đây lên đỉnh điểm.

Nâng dự báo tăng trưởng của Trung Quốc. Lạc quan trước triển vọng kinh tế Trung Quốc, WB trong báo cáo mới nhất đã nâng dự báo tăng trưởng kinh tế Trung Quốc lên 10% trong năm nay, đồng thời cho rằng Trung Quốc nên tiếp tục thắt chặt tiền tệ để giảm áp lực lạm phát và bong bóng giá bất động sản. Chính phủ Trung Quốc gần đây đã chủ trương tăng cường nhu cầu nội địa để bổ xung cho chiến phát triển phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu trước đó. Trong quý III, nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới này tăng trưởng 9,6%, chỉ số CPI tăng 3,6% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trước đó Trung Quốc công bố chỉ số PMI khu vực sản xuất trong tháng 10 tăng lên mức 54,7 điểm, vượt kỳ vọng của giới phân tích, và cho thấy sự mở rộng mạnh mẽ của so với tháng 9.

USD mất giá mạnh, vàng lập kỷ lục mới, dầu thô lên mức cao nhất trong nhiều tháng

Chỉ số USD Index đo sức mạnh của đồng USD so với rổ ngoại tệ đã giảm mạnh trong tuần này, sau khi FED chính thức công bố kế hoạch bơm thêm tiền vào lưu thông. Giới đầu tư lo ngại với kế hoạch mua trái phiếu lên tới hàng trăm tỷ USD, lạm phát sẽ bùng nổ và đồng USD suy yếu mạnh.

Kế hoạch của FED cũng đồng thời kích thích nhu cầu nắm giữ vàng. Giá vàng phiên thứ Năm tuần này đã thiết lập một mức cao mới khi vượt 1.393 USD/oz vào cuối giờ giao dịch phiên 4/11 tại thị trường New York. Đà tăng của vàng nhiều khả năng sẽ được duy trì do giới đầu tư lo ngại lạm phát bùng nổ sau khi ngân hàng trung ương nhiều nước đồng loạt bơm tiền vào kinh tế. Nhu cầu vàng vật chất vẫn rất cao từ các thị trường châu Á như Ấn Độ, ngoài ra, nhiều nước tiếp tục tăng tỷ lệ vàng trong cơ cấu dự trữ ngoại hối nhằm hạn chế rủi ro do đồng USD mất giá.

Giá dầu cũng tăng mạnh trong những phiên cuối tuần này do đồng USD giảm giá, đóng cửa phiên 4/11 tại thị trường New York, giá dầu giao kỳ hạn đã vượt 86 USD/thùng. Đà tăng của giá dầu tiếp tục được duy trì trong phiên giao dịch sáng thứ 6 tại thị trường châu Á, hiện đã vượt 87 USD/thùng.

Tin trong nước

Xác định mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, Chính phủ và NHNN đưa ra nhiều chính sách mạnh tay nhằm lập lại trật tự trên các thị trường vàng, ngoại hối và lãi suất.

Nỗ lực tổng hợp các biện pháp ổn định thị trường tiền tệ

Quyết định nâng lãi suất cơ bản lên 9% của NHNN sáng ngày 5/11 được xem là khá đột ngột khi chỉ trước đó 1 tuần, NHNN công bố giữ nguyên mức lãi suất cơ bản. Tuy nhiên giới thạo tin có thể dự đoán một phần chính sách này sau phiên họp báo của Chủ tịch Ủy ban giám sát tài chính ngày 4/11 trong đó công bố chủ trương của Chính phủ trong điều hành chính sách tiền tệ thời gian tới. Đây là một phần trong nỗ lực tổng hợp của Chính phủ và NHNN nhằm khôi phục lại trật tự trên các thị trường tiền tệ, với mục đích ưu tiên ổn định vĩ mô, kiềm chế lạm phát.

Để lập lại lòng tin vào tiền VND, Chính phủ cam kết sẽ không điều chỉnh tỷ giá trong những tháng tới, đồng thời NHNN sẽ cấp ngoại tệ từ dự trữ ngoại hối quốc gia để cân bằng nhu cầu ngoại tệ về cuối năm, ổn định thị trường. Ngoài ra VAFI đang đề xuất áp dụng trần lãi suất tiền gửi bằng USD đối với mọi đối tượng nhằm hạn chế đầu cơ, nắm giữ ngoại tệ trong dân chúng, chúng tôi cho rằng đây có thể là một giải pháp mạnh tay nhằm khôi phục lòng tin vào VND, trước đó, NHNN đã áp trần lãi suất tiền gửi bằng USD đối với tổ chức là 1% nhằm khuyến khích các tổ chức bán ngoại tệ cho ngân hàng. Thị trường vàng cũng được thắt chặt quản lý với quy định hạn chế việc vay và cho vay vàng của các tổ chức tín dụng (lộ trình thực hiện tới cuối tháng 6 năm 2011).

Ngoài ra, chủ trương giảm lãi suất cũng được bãi bỏ, nhằm giảm áp lực lạm phát. Cho tới cuối tháng 10, ước tính tăng trưởng tín dụng đã đạt 22,5%. Cũng trong tuần này, NHNN đã đưa ra 7 biện pháp điều hành tiền tệ, tín dụng và ngân hàng theo hướng tăng cường tập trung nguồn vốn có hiệu quả cho sản xuất nông nghiệp và nông thôn, xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa, nhu cầu vốn để cung ứng hàng hoá và dịch vụ thiết yếu phục vụ cho sản xuất, tiêu dùng; cân đối các nguồn vốn huy động, cho vay, đặc biệt là nguồn vốn ngoại tệ; ấn định lãi suất, tỷ giá phù hợp với chủ trương của Chính phủ, hạn chế cạnh tranh không lành mạnh nhằm huy động vốn;

Nhận xét chung, chúng tôi cho rằng đã có sự chuyển hướng kiên quyết của các nhà điều hành chính sách từ chủ trương nói lỏng thận trọng được thực hiện khoảng giữa năm nay sang thắt chặt tiền tệ nhằm kiềm chế lạm phát về cuối năm. Chúng tôi đánh giá những biện pháp vừa được công bố theo chiều hướng tích cực trong ngắn hạn. Tuy nhiên về lâu dài, những bất cập trong nội tại nền kinh tế (cơ cấu sản xuất, xuất nhập khẩu, hiệu quả đầu tư...) cần được giải quyết triệt để giảm thiểu những bất ổn vĩ mô hiện nay.

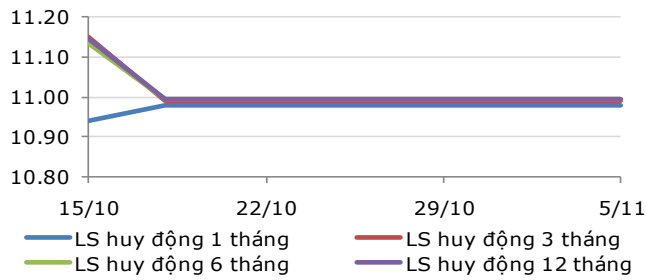
2. Thị trường tiền tệ

Lãi suất

Những chính sách mới được Chính phủ và NHNN đưa ra khá đột ngột, theo quan sát của chúng tôi, mới chỉ có lãi suất liên ngân hàng phản ứng mạnh, với lãi suất qua đêm tăng vọt lên trên 9% trong ngày thứ 5 và thứ 6 tuần này. Với việc tăng lãi suất cơ bản, lãi suất tái cấp vốn và lãi suất tái chiết khấu, mặt bằng lãi suất chắc chắn sẽ sớm có sự điều chỉnh theo chiều hướng tăng lên. Hiện tại có thể các NHTM đang chờ tín hiệu từ Hiệp hội NH bãi bỏ đồng thuận lãi suất trần huy động 11% mới được đưa ra từ trung tuần tháng 10. Trong tuần tới, có thể có nhiều biến động về lãi suất trên thị trường, trước khi thiết lập

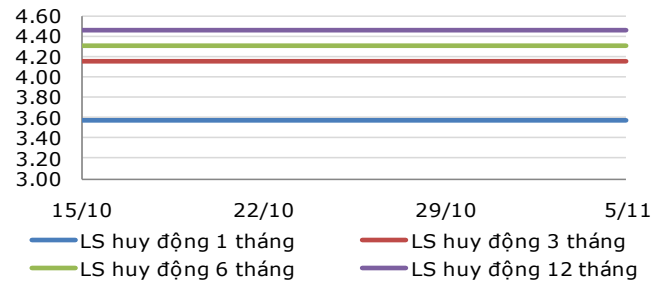
Chính sách mới sẽ tháo gỡ một phần khó khăn trong huy động vốn, khơi thông dòng vốn tín dụng cho doanh nghiệp, mặc dù sẽ phải chấp nhận một mức lãi suất cao hơn. Với phân tích của chúng tôi trong những bản tin trước, đà tăng trưởng kinh tế đang có nhiều biểu hiện giảm nhiệt, mặt bằng lãi suất cao hơn sẽ gây khó khăn thêm cho doanh nghiệp trong thời gian tới. Tuy nhiên sự đánh đổi tăng trưởng lấy ổn định trong thời điểm hiện tại có thể là một quyết định sáng suốt, sét về trung, dài hạn.

**LÃI SUẤT HUY ĐỘNG VND BÌNH QUÂN
TẠI MỘT SỐ NHTM**



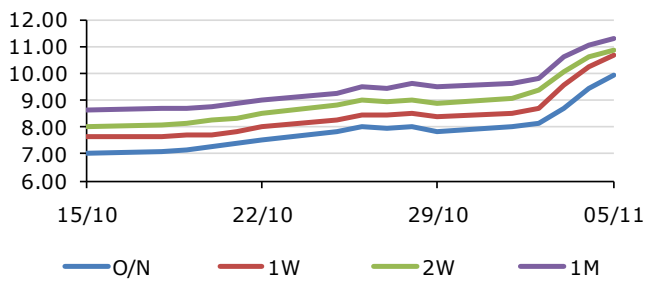
Nguồn: Thomson Reuters; PSI

**LÃI SUẤT HUY ĐỘNG USD BÌNH QUÂN
TẠI MỘT SỐ NHTM**



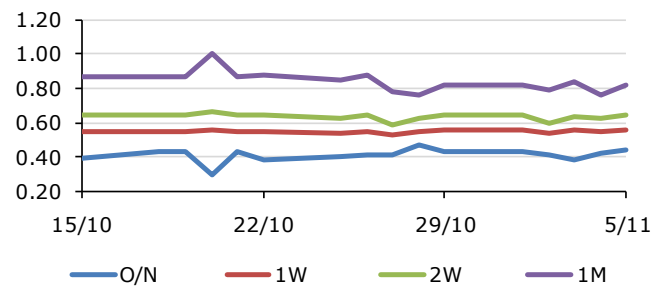
Nguồn: Thomson Reuters; PSI

**LÃI SUẤT BÌNH QUÂN
LIÊN NGÂN HÀNG (VND, %)**



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

**LÃI SUẤT BÌNH QUÂN
LIÊN NGÂN HÀNG (USD, %)**



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

Thị trường vàng và ngoại hối

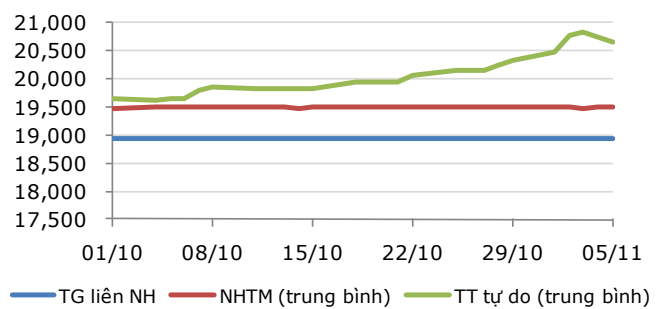
Tỷ giá biến động mạnh

Diễn biến trên thị trường ngoại hối thời gian gần đây đã gây nên tâm lý bất ổn, ảnh hưởng lớn tới đời sống sản xuất và xã hội. Một phần lớn nguyên nhân do kỳ vọng vào việc NHNN sẽ phá giá tiền VND gây tâm lý găm giữ USD, tạo nên cơn sốt ảo. Điều này thể hiện ở giao dịch ảm đạm trong những phiên tăng giá mạnh của USD.

Quyết định mạnh tay của NHNN đã ngay lập tức giảm nhiệt thị trường ngoại hối. Tới cuối giờ chiều ngày thứ 6, tỷ giá trên thị trường tự do đã xuống 20.500/20.800 VND/USD giảm khoảng 200 VND/USD so với giữa tuần này.

Với sự đảm bảo của NHNN sẽ cung cấp đủ ngoại tệ cho nhu cầu chính đáng của doanh nghiệp, đồng thời kiểm soát chặt chẽ ngoại tệ dùng để nhập hàng xa xỉ. Chúng tôi cho rằng thị

TỶ GIÁ VND/USD

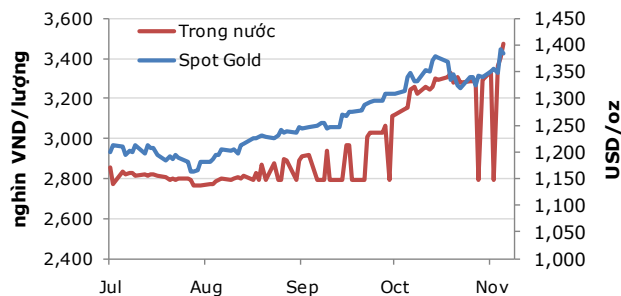


Nguồn: Thomson Reuters; PSI

GIÁ VÀNG

trường sẽ dần ổn định trong ngắn hạn, tuy nhiên áp lực tăng giá của USD vẫn còn do những yếu tố cơ bản (thâm hụt cán cân thanh toán, găm giữ USD trong dân cư và doanh nghiệp...) vẫn chưa được giải quyết triệt để.

Giá vàng trong nước biến động khá cùng chiều với giá USD trên thị trường tự do. Sau quyết định hạn chế tổ chức tín dụng huy động và cho vay vàng, kết hợp với sự sụt giảm mạnh của USD trên thị trường tự do vào cuối tuần, giá vàng trong nước đã về mức tương đương với vàng thế giới (sau khi chuyển đổi). Thị trường vàng sẽ lành mạnh hơn sau khi NHNN đẩy mạnh sự kiểm soát.



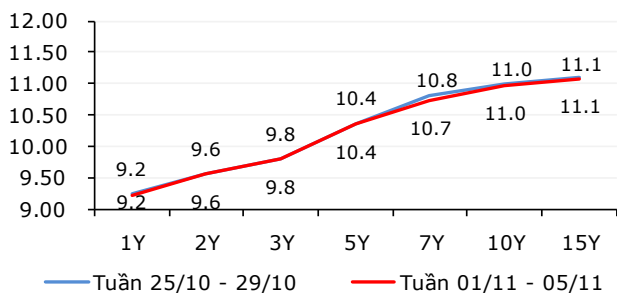
Nguồn: Thomson Reuters; PSI

Thị trường trái phiếu

Lợi suất trung bình trái phiếu chính phủ tuần này tiếp tục giảm nhẹ so với tuần trước trên hầu hết các kỳ hạn. Tới cuối tuần, lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm giảm còn 9,26%, kỳ hạn 5 năm giảm còn 10,36%.

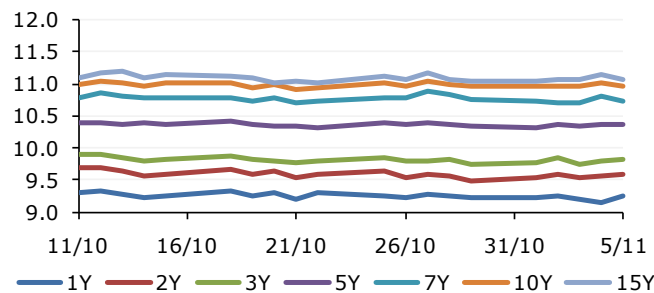
Khối lượng giao dịch trái phiếu qua HNX trong tuần này bùng nổ với mức tăng 56,7% so với tuần trước, đạt trên 53,6 triệu đơn vị.

LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ (BÌNH QUÂN, %)



Nguồn: Thomson Reuters; PSI tổng hợp

BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ (%)



Nguồn: Thomson Reuters; PSI tổng hợp

Nguồn: Thomson Reuters; PSI

Nguồn: Thomson Reuters; PSI

Thống kê giao dịch trái phiếu trên sàn giao dịch HNX

Ngày	Loại TP	Mã TP	Đáo hạn	Coupon (%)	Lợi suất cao nhất (%)	Lợi suất thấp nhất (%)	Tổng khối lượng
01/11/2010	TPCP	TP4A1105	28/04/2020	9,10	11,03	11,03	3,000,000
	TPCP	TB1013051	24/06/2013	10,08	9,65	9,65	2,800,000
	TPCPBL	VDB110016	29/04/2020	11,50	11,03	11,03	4,000,000
	TPCPBL	VDB110024	28/05/2020	11,50	11,03	11,03	4,000,000
02/11/2010	TPCPBL	QHB1012020	12/04/2012	11,80	9,45	9,45	1,000,000
	TPCP	CPB0811019	20/03/2011	8,00	9,50	9,50	1,000,000
	TPCP	QHB0911014	18/08/2011	8,90	9,40	9,40	4,000,000
	TPCP	QHB0911020	14/09/2011	9,20	9,40	9,40	4,000,000
	TPCP	TB1012034	26/04/2012	11,30	9,50	9,50	2,000,000

	TPCPBL	VDB110024	28/05/2020	11,50	11,00	11,00	4,000,000
03/11/2010	TPCP	QHB0911015	26/08/2011	8,90	9,40	9,40	2,000,000
	TPCP	TP4A1105	28/04/2020	9,10	11,00	11,00	3,000,000
	TPCP	TB1015041	13/05/2015	11,33	10,32	10,32	2,000,000
	TPCP	TD1015044	01/06/2015	11,33	10,45	10,45	600
	TPCPBL	VDB110016	29/04/2020	11,50	11,00	11,00	4,000,000
	TPCPBL	VDB110024	28/05/2020	11,50	11,00	11,00	4,000,000
	TPCPBL	QHB1012020	12/04/2012	11,80	9,35	9,35	1,000,000
	TPCP	QHB0818043	16/09/2018	15,00	11,00	11,00	3,000,000
04/11/2010	TPCP	TB1013051	24/06/2013	10,08	9,58	9,58	2,800,000
	TPCP	TB1012034	26/04/2012	11,30	9,35	9,35	2,000,000
Tổng khối lượng							53.600.600

Nguồn: HNX 29-10-2010 14:20 GMT+7

III. THỐNG KÊ GIAO DỊCH

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT THEO TUẦN

HSX

HSX	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	457.27 ↑	4.64	1.03%
KLGD (triệu ck)	142.68 ↓	-6.37	-4.27%
GTGD (tỷ đồng)	3,419.11 ↓	-459.72	-11.85%

HNX

HNX	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	112.80 ↓	-0.06	-0.05%
KLGD (triệu ck)	114.01 ↑	2.69	2.41%
GTGD (tỷ đồng)	2,142.53 ↓	-75.27	-3.39%

UPCOM

UPCOM	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	42.22 ↓	-0.13	-0.31%
KLGD (triệu ck)	1.45 ↓	-0.06	-4.00%
GTGD (tỷ đồng)	25.26 ↑	3.77	17.55%

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
DPM	34,800	36,800	5.75	207,395
HAG	79,000	78,000	-1.27	172,341
SSI	24,700	24,700	0.00	131,537
OGC	25,300	24,500	-3.16	103,366
VIC	67,500	71,500	5.93	98,217

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	21,400	21,700	1.40	258,092
KLS	12,400	12,800	3.23	113,963
SHN	18,600	16,500	-11.29	111,821
VCG	23,100	23,400	1.30	94,113
PGS	32,800	33,100	0.91	93,266

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PFV	32,000	32,000	0.00	9,900
DBM	27,000	28,000	3.70	2,740
PSB	9,400	9,600	2.13	2,216
UDJ	13,500	13,400	-0.74	1,425
ITD	16,900	16,200	-4.14	1,221

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
DSN	20,700	24,700	4,000	19.32
VNG	14,900	17,000	2,100	14.09
PRUBF1	4,700	5,300	600	12.77
SEC	24,500	27,600	3,100	12.65
PGD	30,600	34,100	3,500	11.44

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
HTB	20,100	24,400	4,300	21.39
CKV	12,000	14,100	2,100	17.50
VCS	45,000	52,400	7,400	16.44
TV2	18,000	20,900	2,900	16.11
S64	16,500	18,800	2,300	13.94

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
ICI	10,200	12,500	2,300	22.55
TNB	17,500	21,000	3,500	20.00
MAS	11,800	13,500	1,700	14.41
ABI	6,500	7,300	800	12.31
VQC	40,000	44,000	4,000	10.00

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
DVD	80,000	68,000	-12,000	-15.00
TMT	17,900	15,300	-2,600	-14.53
VNI	17,500	15,000	-2,500	-14.29
KTB	32,400	28,500	-3,900	-12.04
D2D	46,600	41,100	-5,500	-11.80

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
PVC	28,800	19,500	-9,300	-32.29
KTT	17,500	12,300	-5,200	-29.71
BXH	17,400	13,000	-4,400	-25.29
ARM	23,100	17,900	-5,200	-22.51
TST	22,800	18,200	-4,600	-20.18

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
DAP	28,000	20,000	-8,000	-28.57
VNX	10,400	8,700	-1,700	-16.35
PMT	6,500	5,500	-1,000	-15.38
HDM	8,400	7,200	-1,200	-14.29
IMT	11,700	10,200	-1,500	-12.82

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
DPM	129,801	DPM	46,884
HAG	109,502	VIC	41,562
VSC	95,739	SSI	19,817
FPT	65,451	PVF	15,187
VIC	42,816	VCB	14,802

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVX	27,926	SHS	6,750
KLS	6,438	SHB	5,511
VCG	3,672	PVS	3,822
PVS	3,250	PVI	3,362
NET	2,801	BVS	2,726

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT PHIÊN CUỐI TUẦN

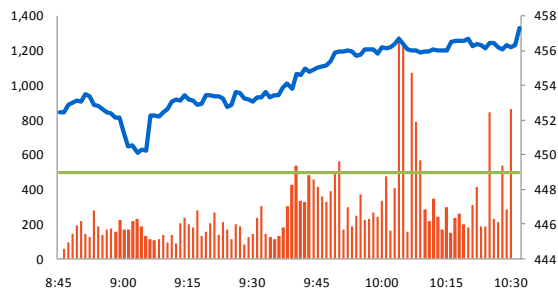
HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	457.27 ↑	8.32	1.85%
KLGD (triệu ck)	36.94 ↑	8.25	28.76%
GTGD (tỷ đồng)	941.46 ↑	304.56	47.82%
Tổng cung (triệu ck)	60.17 ↑	14.03	30.41%
Tổng cầu (triệu ck)	60.46 ↑	8.35	16.02%

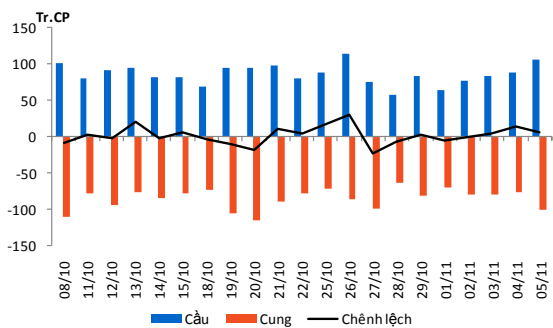
Giao dịch NN

KL mua (triệu ck)	8.40 ↑	4.50	115.40%
KL bán (triệu ck)	1.65 ↑	0.22	15.52%
Giá trị mua (tỷ đồng)	318.30 ↑	184.93	138.66%
Giá trị bán (tỷ đồng)	51.59 ↑	4.45	9.45%

VN-Index



Diễn biến Cung – Cầu



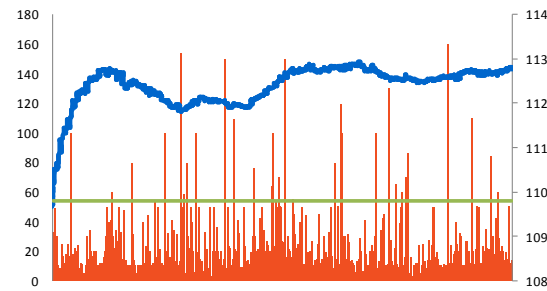
HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	112.80 ↑	3.09	2.82%
KLGD (triệu ck)	29.29 ↑	9.10	45.08%
GTGD (tỷ đồng)	544.63 ↑	166.42	44.00%
Tổng cung (triệu ck)	40.42 ↑	11.03	37.52%
Tổng cầu (triệu ck)	46.64 ↑	9.97	27.20%

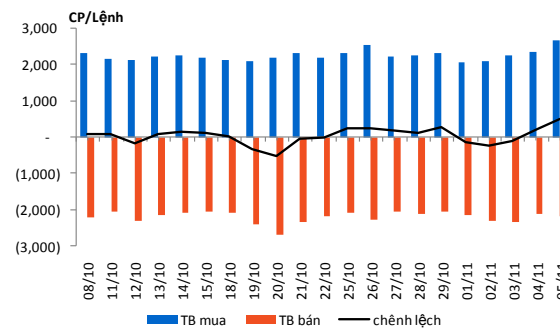
Giao dịch NN

KL mua (triệu ck)	1.36 ↑	1.12	459.54%
KL bán (triệu ck)	0.12 ↑	0.00	2.88%
Giá trị mua (tỷ đồng)	25.13 ↑	19.70	362.86%
Giá trị bán (tỷ đồng)	2.34 ↓	-0.36	-13.41%

HNX-Index



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán



UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	42.22 ↑	0.17	0.40%
KLGD (triệu ck)	0.46 ↑	0.10	27.75%
GTGD (tỷ đồng)	12.26 ↑	7.56	160.62%
Tổng cung (triệu ck)	0.62 ↓	0.00	-0.68%
Tổng cầu (triệu ck)	0.29 ↓	-0.20	-40.96%

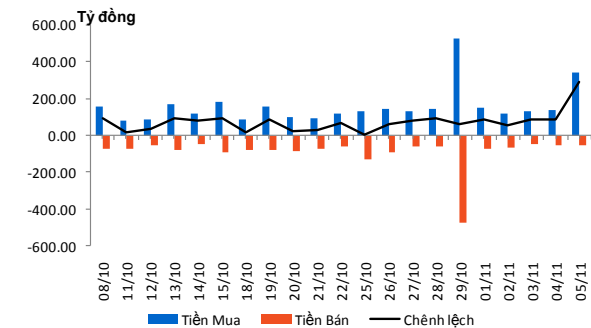
Giao dịch NN

KL mua (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%

UPCOM-Index



Diễn biến giao dịch của NĐTNN



HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VSC	64,000	65,000	1.56	94,816
HAG	78,000	78,000	0.00	82,519
SSI	23,800	24,700	3.78	47,050
FPT	73,500	76,000	3.40	38,910
DPM	36,200	36,800	1.66	36,339

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
HLG	12,000	12,600	600	5.00
PVF	22,100	23,200	1,100	4.98
UDC	14,100	14,800	700	4.96
SEC	26,300	27,600	1,300	4.94
TDC	24,300	25,500	1,200	4.94

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
DVD	71,500	68,000	-3,500	-4.90
SCD	25,700	24,500	-1,200	-4.67
CTI	35,500	34,200	-1,300	-3.66
TRI	5,600	5,400	-200	-3.57
VPK	9,100	8,800	-300	-3.30

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VSC	94,562	DPM	14,116
HAG	35,983	PVF	9,080
FPT	35,923	FPT	5,669
STB	20,661	VIC	2,184
SSI	17,626	STB	2,066

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	21,000	21,700	3.33	81,968
KLS	12,100	12,800	5.79	46,821
VCG	22,500	23,400	4.00	34,859
SHN	15,500	16,500	6.45	22,286
PGS	31,000	33,100	6.77	18,837

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SRB	14,300	15,300	1,000	6.99
VC2	43,000	46,000	3,000	6.98
VCS	49,000	52,400	3,400	6.94
HDO	17,300	18,500	1,200	6.94
SJM	13,000	13,900	900	6.92

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VE3	16,000	14,900	-1,100	-6.88
SDS	20,400	19,000	-1,400	-6.86
KTT	13,200	12,300	-900	-6.82
BHV	32,700	30,500	-2,200	-6.73
SPP	26,800	25,000	-1,800	-6.72

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVX	12,641	BVS	791
KLS	4,865	PVI	438
BVS	1,688	NTP	415
VGS	1,525	SRA	160
NTP	838	PVS	99

UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PFV	32,000	32,000	0.00	9,900
PSB	9,600	9,600	0.00	693
ADP	26,500	26,500	0.00	439
DBM	28,000	28,000	0.00	397
UDJ	12,800	13,400	4.69	360

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
KMT	12,200	13,400	1,200	9.84
IME	8,600	9,400	800	9.30
LCC	4,600	5,000	400	8.70
DGT	10,400	11,300	900	8.65
VPC	6,800	7,300	500	7.35

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
DNS	8,900	8,100	-800	-8.99
IN4	15,000	13,700	-1,300	-8.67
HDM	7,300	7,200	-100	-1.37
HPT	15,100	14,900	-200	-1.32
ACC	26,000	25,900	-100	-0.38

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
CT CP Tập đoàn thép Tiên Liên	540.00	8,200,00 0	15,000	25/11/201 0	từ 5/11/2010
Công ty Cổ phần Thương mại Satra Tiền Giang	31.50	1,386,96 0	14,000	22/11/201 0	Từ 1/11/2010
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh	34.70	924,709	17,000	19/11/201 0	Từ 27/10/2010
Tổng Công ty Khí Việt Nam	18,950. 00	94,750,0 00	31,000	17/11/201 0	Từ 26/10/2010
Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	700.00	10,195,5 70	10,300	17/11/201 0	0
Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu khí	102.50	9,250,00 0	13,500	15/11/201 0	0
CTCP Đầu tư Xuất nhập khẩu Đắc Lắc	70.00	1,650,00 0	14,000	12/11/201 0	Từ 8h30 ngày 18/10/2010 đến 15h30 ngày 05/11/2010
Công ty Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang	350.00	8,238,80 0	10,200	11/11/201 0	Từ 18/10/2010
Công ty Phân bón Bình Điền	397.00	7,371,30 0	11,000	9/11/2010	Từ 20/10/2010
Tổng Công ty Xây dựng Công nghiệp VN	550.00	8,870,10 0	10,900	9/11/2010	16 giờ 30 phút thứ Tư ngày 13/10/2010
CTCP Sản xuất Thương mại hữu nghị Đà Nẵng	50.00	2,855,82 7	12,000	5/11/2010	Từ 8h30 ngày 19/10/2010 đến 15h30 ngày 29/10/2010

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Thép Nam Kim	HSX	230	25/10/2010
CTCP Đường Kon Tum	HNX	30	03/11/2010
CTCP Thép Nam Kim	HSX	230	25/10/2010
CTCP Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	HNX	150	20/10/2010
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	HSX	38	18/10/2010
CTCP Bất động sản Dầu khí	HNX	100	18/10/2010
CTCP Địa ốc 11	HNX	26	15/10/2010
CTCP Tập đoàn Thái Hòa Việt Nam	HNX	550	13/10/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Dịch vụ Bến Thành	HNX	30	03/11/2010
CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí Việt Nam	HNX	500	03/11/2010
CTCP Vận tải Biển Bắc	UPCOM	144.56	27/10/2010
CTCP Vận tải Biển Hải Âu	HNX	25	27/10/2010
CTCP Mỹ thuật và Truyền thông	HNX	10	25/10/2010

CTCP Cavico xây dựng nhân lực và dịch vụ	HNX	25	25/10/2010
Xây dựng Đường bộ 26	UPCOM	10	18/10/2010
CTCP Vật tư Tổng hợp Phú Yên	HSX	117	15/10/2010
CTCP Lilama Thí nghiệm Cơ điện	HNX	13.5	11/10/2010
CTCP Portserco	HNX	12	08/10/2010
CTCP Hãng sơn Đông Á	HNX	22	08/10/2010
CTCP Cấp Nhựa Vĩnh Khánh	HNX	130	08/10/2010

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Vận tải biển Sài Gòn	SGS	UPCOM	14.42		22/12/2010
CTCP Đầu tư và thẩm định giá dầu khí PIV	PIV	HNX	12.00		08/12/2010
CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	PX1	UPCOM	20.00		01/12/2010
CTCP Cấp nước Thủ Đức	TDW	HNX	85.00		11/11/2010
CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	SCR	HNX	1,000.00		09/11/2010

Nguồn: HSX, HSX

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24-26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339